

Phụ lục II:
Giao chỉ tiêu thực hiện kê khai đăng ký đất đai, hoàn thiện
hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai
cho UBND các xã, phường năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số 333 /KH-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2026
của UBND thành phố Huế)

ST T	UBND xã, phường	Đơn vị phối hợp	Số thửa nhóm 2	Số thửa nhóm 3	Tổng số thửa cần hoàn thiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	UBND xã A Lưới 1	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực A Lưới	4.043	49	4.092	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
2	UBND xã A Lưới 2	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực A Lưới	8.487	16	8.503	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
3	UBND xã A Lưới 3	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực A Lưới	9.279	8	9.287	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
4	UBND xã A Lưới 4	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực A Lưới	20.415	4	20.419	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
5	UBND xã A Lưới 5	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực A Lưới	4.988	3	4.991	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
6	UBND xã Nam Đông	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Nam Đông	7.944	431	8.375	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
7	UBND xã Long Quảng	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Nam Đông	8.002	90	8.092	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”

8	UBND xã Khe Tre	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Nam Đông	4.946	20	4.966	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
9	UBND xã Phú Lộc	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Lộc	9.002	15	9.017	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
10	UBND xã Vinh Lộc	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Lộc	13.029	140	13.169	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
11	UBND xã Hưng Lộc	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Lộc	11.141	39	11.180	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
12	UBND xã Chân Mây - Lăng Cô	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Lộc	32.873	80	32.953	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
13	UBND xã Lộc An	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Lộc	17.943	30	17.973	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
14	UBND phường Phú Bài	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Hương Thủy	17.568	47	17.615	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
15	UBND phường Thanh Thủy	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Hương Thủy	23.777	114	23.891	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
16	UBND phường Hương Thủy	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Hương Thủy	14.548	14	14.562	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
17	UBND phường Vỹ Dạ	Chi nhánh VPĐKĐĐ	9.168	39	9.207	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo

		khu vực Thuận Hóa					nguyên tắc “6 rõ”
18	UBND phường Thuận Hóa	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Thuận Hóa	8.769	242	9.011	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
19	UBND phường Thủy Xuân	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Thuận Hóa	18.736	106	18.842	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
20	UBND phường An Cựu	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Thuận Hóa	11.448	279	11.727	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
21	UBND phường Mỹ Thượng	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Thuận Hóa	10.023	557	10.580	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
22	UBND phường Hương An	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Xuân	15.975	23	19.998	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
23	UBND phường Phú Xuân	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Xuân	14.245	218	14.463	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
24	UBND phường Kim Long	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Xuân	31.064	24	31.088	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
25	UBND phường Hương Trà	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Hương Trà	11.750	52	11.802	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
26	UBND phường Kim Trà	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Hương Trà	11.763	55	11.818	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”

27	UBND xã Bình Điền	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Hương Trà	3.773	38	3.811	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
28	UBND xã Quảng Điền	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Quảng Điền	11.696	15	11.711	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
29	UBND xã Đan Điền	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Quảng Điền	12.550	83	12.633	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
30	UBND phường Phong Quang	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Quảng Điền	10.124	14	10.138	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
31	UBND phường Hóa Châu	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Quảng Điền	8.969	14	8.983	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
32	UBND phường Phong Phú	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phong Điền	9.717	27	9.744	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
33	UBND phường Phong Thái	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phong Điền	20.036	36	20.072	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
34	UBND phường Phong Điền	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phong Điền	15.647	131	15.778	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
35	UBND phường Phong Dinh	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phong Điền	12.613	150	12.763	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
36	UBND phường Thuận An	Chi nhánh VPĐKĐĐ	4.026	71	4.097	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo

		khu vực Phú Vang					nguyên tắc “6 rõ”
37	UBND phường Dương Nỗ	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Vang	4.525	1068	5.593	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
38	UBND xã Phú Hồ	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Vang	10.165	314	10.479	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
39	UBND xã Phú Vang	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Vang	19.377	245	19.622	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”
40	UBND xã Phú Vinh	Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực Phú Vang	15.983	109	16.092	Trước ngày 31/10/2026	Thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”

Yêu cầu thực hiện

1. UBND các xã, phường căn cứ chỉ tiêu được giao xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể theo từng thôn, tổ dân phố; phân công cán bộ phụ trách theo nguyên tắc “6 rõ”.

2. Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc tiến độ kê khai đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính và cập nhật dữ liệu đất đai trên địa bàn.

3. Chuyên viên phòng Kinh tế/ phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị chủ trì thực hiện rà soát, xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, hướng dẫn kê khai đăng ký và cập nhật biến động hồ sơ địa chính theo quy định.

4. Định kỳ thứ 6 hằng tuần và trước ngày 25 hằng tháng, hằng quý, UBND cấp xã gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường thông qua Văn phòng Đăng ký đất đai để tổng hợp báo cáo UBND thành phố./.